

THÔNG BÁO

Về việc Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học chính quy năm 2022

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Đề án tuyển sinh năm 2022, Trường Đại học Vinh thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học chính quy năm 2022 như sau:

1. Điều kiện của người dự tuyển, phạm vi và phương thức tuyển sinh

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.
- Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng học tiếp chương trình đào tạo trình độ đại học theo hướng chuyên môn phù hợp nếu đáp ứng được các điều kiện của chương trình đào tạo.
 - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
 - Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
 - Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
 - Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng do các cơ sở nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hồ sơ kết quả học tập ở trung cấp; cao đẳng và trung học phổ thông:

2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển được áp dụng quy định ngưỡng đầu vào như sau:

a) Đối với thí sinh dự tuyển vào đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên và ngành Điều dưỡng trừ các trường hợp quy định tại điểm b mục 2, ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

- Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
- Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đạt loại giỏi trở lên;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

b) Đối với thí sinh dự tuyển vào đại học ngành Điều dưỡng ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

- Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;

- Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên.

c) Các ngành khác (ngoài sư phạm): Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 12, điểm xét tuyển đạt tối thiểu 18 điểm; Ngành Ngôn ngữ Anh, ngoài tiêu chí về tổng điểm đạt tối thiểu 18 điểm, môn tiếng Anh của năm lớp 12 đạt từ 6.5 điểm trở lên.

3. Các ngành tuyển sinh (Chi tiết ở Phụ lục 1) và **chỉ tiêu** (theo tổng chỉ tiêu đại học chính quy năm 2022).

4. Chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo

- Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học hình thức chính quy là chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy đang áp dụng tại Trường Đại học Vinh; dự kiến học cùng với sinh viên năm thứ 2 đối với các ngành đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học và học cùng với sinh viên năm thứ 3 đối với các ngành đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học.

- Thí sinh đã học môn Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh ở trường cao đẳng có chứng chỉ mới được miễn học 2 môn học này khi vào học đại học. Trường hợp đã học nhưng chưa có chứng chỉ thì nộp bảng điểm và học bổ sung những nội dung còn thiếu theo quy định của Trường Đại học Vinh.

- Đào tạo theo hệ thống tín chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên chủ động lựa chọn các môn học, thời gian học, lớp học phù hợp với kế hoạch cá nhân.

- Học phí đóng theo quy định của Trường Đại học Vinh.

5. Hồ sơ tuyển sinh, thời gian và cách thức đăng ký

5.1. Hồ sơ tuyển sinh gồm:

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển;

(2) Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng; bằng tốt nghiệp THPT (*bản sao công chứng*);

(3) Học bạ THPT; Bảng ghi kết quả học tập hệ trung cấp hoặc cao đẳng chính quy (*bản sao công chứng*); Chứng chỉ Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh (*bản sao công chứng, nếu có*);

(4) Sơ yếu lý lịch; Các giấy tờ ưu tiên (*nếu có*); 02 ảnh 4 x 6cm (*mặt sau có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh*); 01 phong bì ghi rõ số điện thoại và địa chỉ của thí sinh;

(5) Lệ phí xét tuyển: 300.000đ.

5.2. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến 17h00 ngày 30/8/2022.

5.3. Cách thức đăng ký và nộp hồ sơ:

- Cách 1: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh (Số 182, đường Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An); Điện thoại: 0238.898 8989.

- Cách 2: Gửi hồ sơ qua đường bưu điện bằng chuyển phát nhanh về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh (Số 182, đường Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An); Điện thoại: 0238.898 8989.

Thông tin chi tiết thí sinh tra cứu tại Đề án tuyển sinh năm 2022 trên website: <http://vinhuni.edu.vn/>.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trong Trường;
- BBT website, iOffice;
- Lưu: HCTH, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Bá Tiến

PHỤ LỤC 1:
CÁC NGÀNH TUYỂN SINH TỪ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG
LÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022

(Kèm theo thông báo số: 2100 /TB-ĐHV, ngày 19 tháng 8 năm 2022)

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
1	Đại học	7140114	Quản lý giáo dục	C00	D01	A00	A01
2	Đại học	7140201	Giáo dục Mầm non	C00	D01	D15	C20
3	Đại học	7140202	Giáo dục Tiểu học	C00	D01	A00	A01
4	Đại học	7140205	Giáo dục Chính trị	C00	D66	C19	C20
5	Đại học	7140206	Giáo dục Thể chất	B00	B03	B08	A02
6	Đại học	7140208	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	C00	D01	A00	C19
7	Đại học	7140209	Sư phạm Toán học	A00	A01	B00	D01
8	Đại học	7140210	Sư phạm Tin học	A00	A01	D01	D07
9	Đại học	7140211	Sư phạm Vật lý	A00	A01	B00	D07
10	Đại học	7140212	Sư phạm Hóa học	A00	B00	D07	C02
11	Đại học	7140213	Sư phạm Sinh học	B00	B03	B08	A02
12	Đại học	7140217	Sư phạm Ngữ văn	C00	D01	D15	C20
13	Đại học	7140218	Sư phạm Lịch sử	C00	C19	C20	D14
14	Đại học	7140219	Sư phạm Địa lý	C00	C04	C20	D15
15	Đại học	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	D01	D14	D15	A01
16	Đại học	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	D14	D15	A01
17	Đại học	7229042	Quản lý văn hóa	C00	D01	A00	A01
18	Đại học	7310101	Kinh tế (có 2 chuyên ngành: Kinh tế đầu tư và Quản lý kinh tế)	A00	A01	D01	B00
19	Đại học	7310201	Chính trị học	C00	D01	C19	A01
20	Đại học	7310205	Quản lý nhà nước	C00	D01	A00	A01
21	Đại học	7310630	Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch)	C00	D01	A00	A01
22	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	A00	A01	D01	D07
23	Đại học	7340201	Tài chính - Ngân hàng (có 2 chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp và Ngân hàng thương mại)	A00	A01	D01	D07
24	Đại học	7340301	Kế toán	A00	A01	D01	D07
25	Đại học	7380101	Luật	C00	D01	A00	A01
26	Đại học	7380107	Luật kinh tế	C00	D01	A00	A01
27	Đại học	7420201	Công nghệ sinh học	B00	A01	A02	B08
28	Đại học	7480101	Khoa học máy tính	A00	A01	D01	D07
29	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	A00	A01	D01	D07
30	Đại học	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	A00	B00	D01	A01
31	Đại học	7510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	A00	B00	D01	A01
32	Đại học	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	A00	B00	D01	A01

33	Đại học	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	A00	B00	D01	A01
34	Đại học	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	A00	B00	D01	A01
35	Đại học	7540101	Công nghệ thực phẩm	A00	B00	A01	D07
36	Đại học	7580201	Kỹ thuật xây dựng	A00	B00	D01	A01
37	Đại học	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00	B00	D01	A01
38	Đại học	7580301	Kinh tế xây dựng	A00	B00	D01	A01
39	Đại học	7620105	Chăn nuôi (<i>Chăn nuôi và Chăn nuôi - chuyên ngành Thú y</i>)	A00	B00	D01	B08
40	Đại học	7620109	Nông học	A00	B00	D01	B08
41	Đại học	7620301	Nuôi trồng thủy sản	A00	B00	D01	B08
42	Đại học	7720301	Điều dưỡng	B00	C08	D08	D13
43	Đại học	7760101	Công tác xã hội	C00	D01	A00	A01
44	Đại học	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	A00	B00	D01	B08
45	Đại học	7850103	Quản lý đất đai	A00	B00	D01	B08

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
SỬ DỤNG KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT**

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh: Giới tính:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Số CMND (Thẻ căn cước):
4. Điện thoại: Email:
5. Hộ khẩu thường trú:
6. Địa chỉ báo tin:
7. Tốt nghiệp Trung cấp, cao đẳng và THPT hoặc tương đương:
Tốt nghiệp trung cấp tại Trường:
Tốt nghiệp cao đẳng tại Trường:
Tốt nghiệp THPT tại Trường:
8. Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn khu vực đó: 1; 2; 3; 2NT.
9. Thuộc đối tượng ưu tiên nào thì khoanh tròn đối tượng đó: 01; 02; 03; 04; 05; 06; 07.

II. NGUYỄN VỌNG XÉT TUYỂN

Tên ngành xét tuyển:

Mã ngành:

Mã trường: TDV, Tổ hợp xét tuyển:

Kết quả học tập và xếp loại lớp 12:
Học lực:.....; Hạnh kiểm:

TT	Điểm tổng kết	Điểm các môn theo tổ hợp		
		Môn 1:.....	Môn 2:.....	Môn 3:
1	Lớp 12			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ghi chú: Các giấy tờ kèm theo

- Bảng tốt nghiệp THPT, trung cấp, cao đẳng (bản sao có công chứng).

- Học bạ, bảng ghi kết quả học tập (bản sao có công chứng).

- 2 ảnh cỡ 4x6cm (ghi họ tên, ngày tháng năm sinh).

Ngày tháng năm 2022
(Thí sinh ký, ghi rõ họ tên)

Các tổ hợp xét tuyển:

- **Tổ hợp nhóm A:** A00: Toán, Vật lý, Hoá học; A01: Toán, Vật lý, tiếng Anh; A02: Toán, Vật lý, Sinh học.
- **Tổ hợp nhóm B:** B00: Toán, Hoá học, Sinh học; B03: Toán, Sinh học, Ngữ văn; B08: Toán, Sinh học, tiếng Anh.
- **Tổ hợp nhóm C:** C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; C02: Ngữ văn, Toán, Hóa học; C04: Ngữ văn, Toán, Địa lý; C08: Ngữ văn, Hóa học, Sinh; C19: Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân; C20: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân.
- **Tổ hợp nhóm D:** D01: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh; D07: Toán, Hoá học, tiếng Anh; D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh; D13: Ngữ văn, Sinh học, tiếng Anh; D14: Ngữ văn, Lịch sử, tiếng Anh; D15: Ngữ văn, Địa lý, tiếng Anh; D66: Ngữ văn, Giáo dục công dân, tiếng Anh.

✓